

Số: 661/TTr-STNMT

Trà Vinh, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Đ
Ế
N

UBND TỈNH TRÀ VINH

Số 14148 ngày 02/12/19

Chuyên: NN, AT

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp
trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 2288/VP-NN ngày 13/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Qua các ý kiến đóng góp của thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung tổng hợp và hoàn chỉnh dự thảo (***dính kèm báo cáo tổng hợp ý kiến và dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế***).

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo quy định.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 403/TTr-STNMT ngày 01/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Trân trọng kính trình. *Đ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT, MT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Điền

Số: 779/BC-STNMT

Trà Vinh, ngày 28 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 2288/VP-NN ngày 13/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Qua nghiên cứu nội dung ý kiến đóng góp của thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo như sau:

TT	Đơn vị	Nội dung đóng góp chỉnh sửa	Nội dung tiếp thu ý kiến đóng góp, chỉnh sửa
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bổ sung quy chế phối hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc trình, cấp chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định các dự án đầu tư liên quan đến sử dụng các công trình bảo vệ môi trường, các dự án liên quan đến môi trường,...	Đã tiếp thu, bổ sung tại Khoản 2, Điều 5.
2	Sở Xây dựng	Tại điểm a, khoản 2 Điều 11 của dự thảo: đề nghị điều chỉnh thành “Quản lý chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình tại các khu vực đô thị”.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại điểm a, Khoản 3, Điều 11.
		Tại điểm b Khoản 2 Điều 11: đề nghị bỏ cụm từ “khu công nghệ cao” do hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh chưa hình thành khu công nghệ cao.	Đã tiếp thu, lược bỏ tại điểm b, Khoản 3, Điều 11.
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 3 Điều 5: đề nghị bổ sung “Sở Khoa học – công nghệ” tham gia thành viên hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Đã tiếp thu, bổ sung tại Khoản 4, Điều 5.
		Điểm b khoản 1, Điều 6: dòng cuối đề nghị bỏ từ “chất thải”	Đã tiếp thu, lược bỏ tại điểm b khoản 1 Điều 6.
		Điều 6: đề nghị bổ sung trách nhiệm của UBND cấp huyện vì tại Điều 5 có giao trách nhiệm của UBND cấp huyện trong phối hợp BVMT đối với dự án trước khi đi vào hoạt động nên sau khi	Không tiếp thu ý kiến, lý do: trách nhiệm của UBND cấp huyện sau khi dự án đi vào hoạt

		dự án đi vào hoạt động UBND cấp huyện cũng nên có trách nhiệm trong phối hợp.	động đã được quy định chung tại Khoản 1 Điều 12.
		Điểm b và đ, khoản 1 Điều 8: đề nghị phân loại sự cố nào Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin, sự cố nào cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điểm đ khoản 1 Điều 8.
4	Sở Công thương	Tại Điều 6 cần bổ sung cơ quan phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường (Vi theo dự thảo chỉ nêu nhiệm vụ chủ trì của Sở Tài nguyên và Môi trường nhưng không có cơ quan phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ theo đề mục được nêu là “phối hợp trong BVMT khi dự án đi vào hoạt động”).	Không tiếp thu ý kiến lý do: trách nhiệm của các cơ quan phối hợp trong BVMT khi dự án đi vào hoạt động đã được quy định chung tại Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành và địa phương.
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Tại trang 2, Điều 5, Khoản 1: đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ đề án cải tạo, phục hồi môi trường” thành “ phương án cải tạo, phục hồi môi trường”.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 5.
		- Tại trang 3, Điều 6, Khoản 1, điểm a: đề nghị bổ sung cụm từ “ đề án bảo vệ môi trường” trước cụm từ “ đề án bảo vệ môi trường chi tiết”.	Đã tiếp thu, bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 6.
		- Đề nghị rà soát lại thứ tự các điểm tại các Điều Khoản trong dự thảo cho đúng thứ tự: ví dụ như tại trang 5 khoản 5, điểm d; tại trang 6 khoản 2 điểm đ; trang 8 Điều 11 khoản 2; trang 11 khoản 2 điểm d.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa các điểm, khoản, điều trong toàn bộ dự thảo.
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự thảo Quyết định: đề nghị bổ sung thêm cơ sở pháp lý các thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện các nội dung có liên quan	Không tiếp thu ý kiến, lý do: cơ sở pháp lý của Quyết định đã căn cứ các Chỉ thị, kế hoạch cụ thể của UBND tỉnh.
		Trang 2, khoản 1b điều 4 đề nghị đưa vào chương III phần tổ chức thực hiện, bổ sung thành điều 13 về trách nhiệm của cơ quan phối hợp truyền thông.	Không tiếp thu ý kiến, lý do: nội dung phối hợp truyền thông là một trong các nội dung phối hợp thuộc Chương II nên việc đưa về Chương III là không hợp lý.

		Trang 8, khoản 2b điều 11, câu “báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện” đề nghị điều chỉnh lại “ông hợp kết quả thực hiện quy chế này báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/11 hàng năm để UBND tỉnh báo cáo cấp trên theo thẩm quyền”	Đã tiếp thu, chỉnh sửa một phần tại điểm b, khoản 2 Điều 11.
		Trang 9 khoản 6 Điều 11 đoạn “Sở Giáo dục và Đào tạo: <i>đẩy mạnh công tác giáo dục ý thức...những kỹ năng sống liên quan đến BVMT</i> ” đề nghị điều chỉnh thành “Sở Giáo dục và Đào tạo: <i>duy trì thực hiện tốt việc lồng ghép, tích hợp nội dung BVMT thông qua một số môn học theo quy định của ngành giáo dục và đào tạo; xem giáo dục BVMT là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp; qua đó nâng cao ý thức của học sinh trong việc BVMT</i> ”	Đã tiếp thu, bổ sung tại khoản 7 Điều 11.
7	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh	Trang 1 từ dưới lên dòng thứ 3 bổ sung sau cụm từ ứng phó: “ không để phát sinh hoặc xảy ra diện rộng ”.	Đã tiếp thu, bổ sung tại khoản 3 Điều 3.
		Trang 2, Chương II, Điều 4 mục a. Từ trên xuống dòng thứ 15 thêm vào sau cụm từ xã hội: “ cả hệ thống chính trị ”.	Đã tiếp thu, bổ sung tại điểm a, khoản 1 Điều 4.
		Trang 5, Điều 8 mục 1. Lực lượng ứng phó sự cố môi trường: từ dưới lên dòng thứ 3 bổ sung sau cụm từ Công an tỉnh: “ Quân sự, Bộ đội biên phòng tỉnh ”.	Đã tiếp thu, bổ sung tại điểm a, khoản 1 Điều 8.
		Trang 6 phần 2 mục b. Thêm vào nội dung hết phần b nhỏ sau cụm từ pháp luật: “ Trường hợp sự cố xảy ra trên địa bàn giáp ranh 02 xã hoặc 02 huyện thì UBND cấp huyện hoặc xã phối hợp chỉ đạo xử lý nhanh sự cố, không để phát sinh hoặc xảy ra diện rộng gây ảnh hưởng môi trường. Sau đó tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn, phối hợp xử lý ”.	Đã tiếp thu, bổ sung tại điểm b, khoản 2 Điều 8.
		Đối với bãi rác huyện Châu Thành: các cơ quan chức năng phối hợp chỉ đạo thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung xử lý kịp thời đúng theo quy định, không để lây lan gây ô nhiễm xung quanh khu vực dân cư.	Không tiếp thu ý kiến, lý do: không tìm thấy nội dung này trong dự thảo.

Số: /QĐ-UBND Trà Vinh, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế phối hợp trong
công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/04/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong bảo vệ môi trường;

Căn cứ Kế hoạch 52/KH-UBND ngày 10/06/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị và khu dân cư trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các Phòng;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dự thảo

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; trong công tác bảo vệ môi trường khi dự án triển khai xây dựng và đi vào hoạt động; về sự cố môi trường; trao đổi thông tin, chia sẻ thông tin về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Những nội dung về bảo vệ môi trường khác không đề cập trong Quy chế được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan theo quy định của pháp luật; Xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo sự thống nhất trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin về công tác bảo vệ môi trường được trao đổi thường xuyên, liên tục, đúng quy định của pháp luật.

3. Khi xảy ra sự cố về môi trường, địa phương nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời. Đối với sự cố môi trường xảy ra trên quy mô lớn và có tính chất phức tạp, các Sở, Ban, ngành tỉnh phối hợp với địa phương nơi xảy ra sự cố triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó không để phát sinh hoặc xảy ra diện rộng, xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp có ý kiến khác nhau về ứng phó, xử lý sự cố, đơn vị tiếp nhận thông tin báo cáo đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

1. Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch liên tịch truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Trà Vinh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Trà Vinh, Hội Cựu chiến binh tỉnh Trà Vinh, Hội Nông dân tỉnh Trà Vinh và hội đoàn thể khác có liên quan, Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh (sau đây gọi là cơ quan phối hợp truyền thông) xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch liên tịch truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm; kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện.

Trên cơ sở chương trình phối hợp của cơ quan phối hợp truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội, cả hệ thống chính trị cùng cấp triển khai chương trình phối hợp.

b) Căn cứ chương trình, kế hoạch liên tịch truyền thông được ký kết, trước ngày 15/01 hàng năm các cơ quan phối hợp truyền thông lập kế hoạch hoạt động truyền thông gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để thống nhất nội dung và cùng phối hợp thực hiện.

Trước ngày 25/11 hàng năm, các cơ quan phối hợp truyền thông có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

2. Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

a) Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phổ biến chủ đề, nội dung truyền thông của các ngày, tuần lễ bảo vệ môi trường đến các cơ quan phối hợp truyền thông, các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

b) Các cơ quan phối hợp truyền thông, các Sở, Ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động thiết thực theo chủ đề, nội dung Sở Tài nguyên và Môi trường phổ biến và báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

Điều 5. Phối hợp trong bảo vệ môi trường trước khi dự án đi vào hoạt động

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư trình, cấp chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định các dự án đầu tư liên quan đến sử dụng các công trình bảo vệ môi trường, các dự án liên quan đến môi trường,...

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định đối với những dự án nằm trong khu kinh tế và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định đối với những dự án có liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý.

5. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền; tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức; tham gia đóng góp ý kiến về mặt chủ trương đầu tư của địa phương, mối quan hệ của dự án với các dự án khác, quy hoạch phát triển của địa phương.

6. UBND cấp xã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi các vấn đề môi trường của dự án trên địa bàn quản lý; có văn bản cho ý kiến đối với các dự án đầu tư xin ý kiến theo đúng quy định.

Điều 6. Phối hợp trong bảo vệ môi trường khi dự án đi vào hoạt động

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án do UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận.

b) Tiếp nhận, thẩm định và cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; quản lý hồ sơ, báo cáo, hợp đồng, chứng từ của các chủ nguồn thải chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh, kể cả chủ nguồn thải được miễn thủ tục đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh về môi trường theo quy định của pháp luật có liên quan; tham mưu UBND tỉnh phối hợp xử lý các vấn đề môi trường liên tỉnh.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về môi trường và công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với các cơ quan có chức năng giải quyết tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp hoặc giữa cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 7. Phối hợp trong công tác phòng ngừa sự cố

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh; thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở.

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện quan trắc môi trường, thông báo chất lượng môi trường đến các Sở, ngành, địa phương để có biện pháp ứng phó kịp thời.

d) Quản lý, vận hành các hệ thống quan trắc tự động để cảnh báo sớm ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, UBND cấp huyện đề xuất đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành các hệ thống quan trắc tự động nước thải tại các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Theo dõi, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường kết hợp với các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố đã cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường được phê duyệt, xác nhận.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh

a) Theo dõi, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường kết hợp với các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường.

b) Kiểm tra, theo dõi tình hình đầu nối, xử lý nước thải và thoát nước thải của đơn vị quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp theo giấy phép xả thải.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện biện pháp, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến hóa chất trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, các đơn vị cơ liên quan và địa phương thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh: căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường; tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. UBND cấp huyện

a) Theo dõi, giám sát việc thực hiện phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong hoạt động sản xuất, xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý về sự cố môi trường; đôn đốc, nhắc nhở các cơ sở thực hiện các biện pháp phòng ngừa không để xảy ra các sự cố, ô nhiễm môi trường.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện về công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn quản lý; xem đây là nhiệm vụ cần tập trung ưu tiên trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân công, phân cấp, giao trách nhiệm cụ thể về công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Duy trì công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường ở địa phương; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời khen thưởng, biểu dương các địa phương, đoàn thể, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chú trọng khen thưởng và nhân rộng các mô hình, cách làm hay để tạo thành phong trào rộng lớn trong toàn tỉnh.

6. UBND cấp xã

a) Theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất, xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý. Khi phát hiện sự cố, báo cáo ngay cho UBND cấp huyện để xử lý kịp thời.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện về công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Phối hợp trong ứng phó sự cố môi trường

1. Lực lượng ứng phó sự cố môi trường

a) Lực lượng ứng phó sự cố là sức mạnh tổng hợp của các Sở, Ban, ngành, các cấp trên cơ sở chủ động tại chỗ, kết hợp ứng cứu nhanh, huy động vật tư, phương tiện, lực lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để cứu người, sơ tán nhân dân, cứu tài sản, bảo vệ môi trường, bao gồm các Sở, Ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công an tỉnh, Quân sự, Bộ đội biên phòng tỉnh, ... UBND tỉnh là cơ quan chỉ huy, các cơ quan, đơn vị phối hợp xử lý, ứng phó khi xảy ra sự cố.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin về sự cố môi trường, hướng dẫn xử lý sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin về sự cố môi trường xảy ra trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Công Thương chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin về sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, xử lý sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

đ) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin sự cố môi trường trên địa bàn quản lý, thông báo thông tin sự cố về Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chủ động huy động ngay lực lượng, trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường tại địa phương để xử lý sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn quản lý.

e) UBND cấp xã theo dõi, tiếp nhận thông tin, báo cáo UBND cấp huyện về sự cố môi trường trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp ứng phó sự cố môi trường

a) Khi xảy ra sự cố môi trường, UBND cấp xã xuống ngay hiện trường, tổ chức cứu hộ, cứu nạn nhân dân trong vùng sự cố (nếu có); báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo các lực lượng ứng phó sự cố khẩn trương xử lý, khắc phục sự cố để giảm thiểu các thiệt hại do sự cố gây ra. Đối với sự cố tràn đổ chất thải ra môi trường, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ giữ hiện trường, thông báo ngay cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh ngừng ngay hoạt động xả thải và kiểm soát các công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở.

b) Sau khi nhận được báo cáo của UBND cấp xã về sự cố môi trường, UBND cấp huyện chủ trì, chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường tại hiện trường; phối hợp với đơn vị có chức năng do đặc, thu và phân tích mẫu môi trường tại thời điểm xảy ra sự cố làm cơ sở xử lý vi phạm (nếu có); ghi chép, lưu giữ hình ảnh toàn bộ quá trình của vụ việc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp sự cố xảy ra trên địa bàn 02 huyện trở lên, UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn, phối hợp xử lý; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sự cố xảy ra trên địa bàn giáp ranh 02 xã hoặc 02 huyện thì UBND cấp huyện hoặc xã phối hợp chỉ đạo xử lý nhanh sự cố, không để phát sinh hoặc xảy ra diện rộng gây ảnh hưởng môi trường. Sau đó tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn, phối hợp xử lý.

c) Sau khi tiếp nhận thông tin về sự cố môi trường, đơn vị tiếp nhận sự cố thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị chịu trách nhiệm ứng phó sự cố phối hợp, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị (ưu tiên trang thiết bị hiện có trên địa bàn xảy ra sự cố) để tham gia ứng cứu và thực hiện khắc phục sự cố tại hiện trường.

d) Trong trường hợp sự cố lớn, vượt quá khả năng ứng phó, UBND cấp huyện phải báo khẩn cấp về Sở Tài nguyên và Môi trường. UBND tỉnh để huy động thêm lực lượng ứng cứu.

Điều 9. Phối hợp trong khắc phục sự cố môi trường

1. Sau khi sự cố môi trường được kiểm soát hoàn toàn, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND cấp huyện, Sở Công Thương, các Sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra đánh giá hiện trạng và mức độ ô nhiễm; trên cơ sở thực tế, tham mưu, đề xuất thực hiện các hành động xử lý, khắc phục hoặc phục hồi môi trường.

2. Lãnh đạo các đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm ứng phó, khắc phục sự cố môi trường là người có thẩm quyền công bố các thông tin và chịu trách nhiệm đối với việc công bố thông tin về khắc phục sự cố môi trường sau khi hoàn tất.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn, thực hiện thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo đúng quy định.

Điều 10. Phối hợp chia sẻ, trao đổi thông tin

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Công khai thông tin về kết quả quan trắc môi trường trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường để cộng đồng theo dõi, giám sát; phối hợp trao đổi kết quả thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với Công an tỉnh và Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh khi có yêu cầu.

b) Quản lý, chia sẻ dữ liệu quan trắc tự động nước thải và số liệu quan trắc các thành phần môi trường đối với các cơ quan có liên quan theo quy định để phối hợp, giám sát chất lượng nước thải và các thành phần môi trường.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh

a) Cung cấp thông tin về tình hình đầu tư, xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung và tình hình đầu nối nước mưa, nước thải tại các khu kinh tế, khu công nghiệp đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

b) Báo cáo công tác quản lý môi trường thuộc thẩm quyền quản lý để phối hợp giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định.

3. Công an tỉnh phối hợp, cung cấp thông tin theo quy định về kết quả phòng, chống các tội phạm môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Sở Xây dựng cung cấp thông tin về quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đô thị, thoát nước các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh và chất thải rắn xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý khi có yêu cầu để phục vụ công tác giám sát các nguồn thải.

5. Sở Công Thương cung cấp thông tin về các quy hoạch điện lực, điện gió, hệ lưới điện, các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng, xăng dầu thuộc thẩm

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng tro, xỉ, phát sinh tại Trung tâm Điện lực Duyên Hải làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và dùng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Thực hiện công tác quản lý chất thải y tế theo đúng quy định; việc xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải y tế của các cơ sở y tế trong quá trình hoạt động đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; bố trí thiết bị chuyên dụng để phân loại bệnh phẩm, rác thải y tế tại nguồn; xử lý, tiêu hủy bệnh phẩm, rác thải y tế, thuốc hết hạn sử dụng đúng theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Sở, ngành có liên quan kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản, giết mổ gia súc, gia cầm, thu mua, chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trong việc sử dụng hóa chất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

d) Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các trường hợp lưu hành và sử dụng hóa chất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không có trong danh mục cho phép và không đúng quy định; tổ chức tập huấn, hướng dẫn áp dụng những mô hình canh tác mới thân thiện với môi trường, sản xuất theo quy trình an toàn sinh học, hữu cơ trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

6. Sở Giao thông vận tải: Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy và tại các bến bãi; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hoạt động vận tải thủy, tập kết nguyên vật liệu ở bến bãi gây ô nhiễm môi trường, sạt lở bờ sông, các hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng không che chắn gây ô nhiễm môi trường, hoạt động thi công đường giao thông ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: duy trì thực hiện tốt việc lồng ghép, tích hợp nội dung BVMT thông qua một số môn học theo quy định của ngành giáo dục và đào tạo; xem giáo dục BVMT là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp; qua đó nâng cao ý thức của học sinh trong việc BVMT.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh: Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, phát huy vai trò của báo chí trong công tác bảo vệ môi trường, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giới thiệu các mô hình tiêu biểu, cách làm hay, nêu gương những địa phương, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường; kịp thời phản ánh tình trạng bức xúc về công tác thu gom, xử lý rác thải gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, kiểm soát hoạt động báo chí đưa tin về môi trường.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan và địa phương tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch; có kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch; yêu cầu các cơ sở hoạt động du lịch phải lắp đặt, bố trí đầy đủ và hợp lý công trình vệ sinh, thiết bị thu gom chất thải, nhân lực làm vệ sinh môi trường.

b) Kiểm tra, giám sát và tuyên truyền các hoạt động gây tiếng ồn, độ rung trong khu dân cư và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật có liên quan và Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND tỉnh ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh.

10. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ sở thuộc lĩnh vực công thương thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường. Phối hợp kiểm tra, kiểm soát công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, chợ và các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

11. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng cảnh sát môi trường phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh

a) Tăng cường công tác kiểm soát môi trường, đảm bảo các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế phải có biện pháp giảm thiểu, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Chủ động, kịp thời tham mưu, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế theo thẩm quyền quản lý.

b) Quản lý, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất.

c) Kiểm tra, giám sát toàn diện về môi trường, chất lượng môi trường trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

d) Kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý khu công nghiệp Long Đức tổ chức vận hành liên tục hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt quy chuẩn quốc gia về môi trường trước khi thải ra môi trường.

Điều 12. Trách nhiệm UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1. UBND cấp huyện

a) Hướng dẫn, thẩm định việc thu, nộp phí bảo vệ môi trường nước thải theo quy định.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch, đề án, cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận; Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh kiểm tra thực tế việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án trên địa bàn quản lý theo quy định.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này tại địa phương và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

2. UBND cấp xã:

a) Tiếp nhận và niêm yết công khai tại trụ sở kế hoạch quản lý môi trường của các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn quản lý.

b) Quản lý công tác bảo vệ môi trường ở địa phương; xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này tại địa phương và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**